TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2018/TLST/HNGĐ ngày 23/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận tự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi y kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia H – sinh ngày 13/8/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H thành niên. Giao cháu Nguyễn Trần Gia B sinh ngày 5/10/2014 cho anh Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B thành niê. Chị H anh T không bên nào phải cấp dương nuôi con chung cho nhau.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu B được chung sống với anh T. Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H được chung sống với chị H. Anh T, chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H, anh T và các thành viên trong gia đình không ai đươc cản trở chị H, anh T trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dường, giáo dục con chung.

Về tài sả chung, công nợ: Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một Trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002016 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bỡnh*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *CCTHADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự; UBND* xã
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa.